

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT II NĂM 2014

1. Thời gian thi; Hình thức và thời gian đào tạo

Ngày thi: Từ 19/9 đến hết 21/9/2014; Đào tạo tập trung 2 năm. Riêng các chuyên ngành của trường ĐHKT công nghiệp đào tạo tập trung 1,5 năm.

2. Chuyên ngành đào tạo; Chỉ tiêu; Môn thi tuyển: Cơ bản, Cơ sở và Tiếng Anh trình độ B.

TT	Chuyên ngành đào tạo	Môn thi		Chỉ tiêu	Trường đào tạo chuyên ngành Tổng chỉ tiêu dự kiến
		Cơ bản	Cơ sở		
1	LL&PP DH bộ môn Sinh học	Toán CC thống kê	Sinh học cơ sở	04	- Liên hệ, nộp hồ sơ, ôn tập tại Trường ĐH Sư phạm;ĐT. 0280 3855785 260 chỉ tiêu
2	Sinh thái học			17	
3	Di truyền học			09	
4	Sinh học thực nghiệm			09	
5	LL & PPDH bộ môn Địa lý	Triết học	Địa lí cơ sở	08	
6	Địa lý học			08	
7	Địa lý tự nhiên			11	
8	LL & PPDH bộ môn Vật lý	Toán Vật lý	Vật lý cơ sở	20	
9	LL và PPDH bộ môn Toán	Giải tích	Đại số	14	
10	Đại số và lý thuyết số			14	
11	Toán giải tích			17	
12	LL & PPDH bộ môn Văn - TV	Triết học	Lý luận văn học	13	
13	Văn học Việt Nam			23	
14	Ngôn ngữ Việt Nam		Ngôn ngữ ĐC	11	
15	Lịch sử Việt Nam		Lịch sử Việt Nam	14	
16	Giáo dục học		Tâm lý học cơ sở	09	
17	LL&PPDH bộ môn G.dục chính trị		CNXH khoa học	20	
18	Hoá hữu cơ	Toán cao cấp II	Hoá học cơ sở	09	- Liên hệ, nộp hồ sơ, ôn tập tại Trường ĐH Nông Lâm;ĐT. 0280 3852925 203 chỉ tiêu
19	Hoá phân tích			16	
20	Hóa vô cơ			14	
21	Chăn nuôi	Toán CC thống kê	Sinh lý động vật	35	
22	Thú y			30	
23	Khoa học cây trồng		Sinh lý thực vật	40	
24	Lâm học		NL lâm sinh	45	
25	Quản lý đất đai		Trắc địa	19	
26	Khoa học môi trường		CSKH môi trường	19	
27	Phát triển nông thôn		NL phát triển NT	15	
28	Kỹ thuật cơ khí	Toán cao cấp I	Sức bền vật liệu	50	- Liên hệ, nộp hồ sơ, ôn tập tại Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệpĐT. 0280 3847155 176 chỉ tiêu
29	Cơ kỹ thuật		Cơ học lý thuyết	09	
30	Kỹ thuật điện tử		Xử lý tín hiệu số	29	
31	Kỹ thuật điều khiển và TĐH		LT điều khiển tự động	48	
32	Kỹ thuật điện		Cơ sở kỹ thuật điện	40	
33	Y học dự phòng	Toán CC thống kê	Vi sinh	9	- Liên hệ, nộp hồ sơ, ôn tập tại Trường ĐH Y Dược;ĐT. 0280 3858198 96 chỉ tiêu
34	Nội khoa		Sinh lý học	28	
35	Nhi khoa			30	
36	Ngoại khoa		Giải phẫu học	29	
37	Toán ứng dụng	Cơ sở LT hàm số	Đại số	10	- Liên hệ, nộp hồ sơ, ôn tập tại Trường ĐH Khoa học;ĐT. 0280 3746983 44 chỉ tiêu
38	Công nghệ sinh học	Toán CC thống kê	Sinh học phân tử	09	
39	Văn học Việt Nam	Triết học	Lý luận văn học	10	
40	Hóa phân tích	Toán cao cấp II	Hóa học cơ sở	15	
43	Khoa học máy tính	Toán rời rạc	Tin học cơ sở	34	- Liên hệ, nộp HS tại Trường ĐHCN thông tin và TT; ĐT. 0280 6255052.

Ghi chú: ĐHTN không tổ chức thi tiếng Nga/ Trung/ Pháp, nhưng có thể chấp nhận kết quả thi các ngôn ngữ trên trong kì thi tuyển sinh đào tạo thạc sĩ tương ứng kì thi của ĐHTN ở cơ sở đào tạo SDH khác, nếu chứng nhận kết quả thi được nộp đúng hạn cho HĐTS.

3. Điều kiện dự thi

3.1. Điều kiện chung

a) Về văn bằng

* Người đăng kí dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp đại học (TNĐH) ngành đúng/ phù hợp với ngành thạc sĩ đăng ký dự tuyển. Nếu TNĐH ngành gần phải học và đạt yêu cầu một chương trình bổ sung kiến thức do thủ trưởng đơn vị đào tạo ngành thạc sĩ quy định trước khi dự tuyển.

- Nếu dự thi vào các ngành của Trường ĐH Sư phạm, người có bằng TNĐH vừa làm vừa học (VLVH) ngành đúng/ phù hợp cần có thêm bằng cao đẳng hoặc THCN hệ chính quy (CQ) ngành đúng/ phù hợp.

- Các ngành Toán học phối hợp đào tạo với Viện Toán chỉ tuyển người có bằng TNĐH CQ, ngành tốt nghiệp là ngành Toán (ngành đúng/ phù hợp). Nếu bằng CQ ngành Toán - Tin học/Toán - Cơ thì phải học và đạt yêu cầu chương trình bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển.

b) Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

* **Đối tượng được dự tuyển ngay sau khi TNĐH đối với các ngành ở từng trường như sau:**

- Trường ĐH Sư phạm: Người có bằng TNĐH CQ ngành đúng/ phù hợp, có điểm TBCHT toàn khóa $\geq 6,5$ (đào tạo niên chế), $\geq 2,2$ (đào tạo tín chỉ).

- Trường ĐH Khoa học: Người có bằng TNĐH CQ ngành đúng/ phù hợp/ngành gần, có điểm TBCHT toàn khóa $\geq 6,5$ (đào tạo niên chế), $\geq 2,2$ (đào tạo tín chỉ). Nếu TNĐH hệ VLVH thì ngành TN phải là ngành đúng/phù hợp và xếp loại khá trở lên.

- Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp: Người có bằng TNĐH CQ ngành đúng/ phù hợp/ngành gần. Hoặc TNĐH hệ VLVH ngành đúng/ phù hợp xếp loại trung bình khá trở lên.

- Trường ĐH Nông Lâm, Trường ĐH Kinh tế & QTKD: Người có bằng TNĐH hệ CQ ngành đúng/phù hợp/ ngành gần, hoặc tốt nghiệp hệ VLVH ngành đúng/phù hợp và có điểm TBCHT từ ≥ 6.5 (đào tạo niên chế), ≥ 2.2 (đào tạo tín chỉ).

- Viện Sinh thái và TNSV: Người có bằng TNĐH CQ ngành đúng/ phù hợp/ngành gần hoặc TNĐH hệ VLVH ngành đúng/ phù hợp, xếp loại trung bình khá trở lên.

- Trường ĐH Y Dược: Người có bằng TNĐH ngành đúng/ phù hợp loại khá trở lên.

- Trường ĐH Công nghệ TT & Truyền thông: Người có bằng TNĐH hệ CQ; hoặc TNĐH ngành đúng/ phù hợp hệ khác và xếp loại khá trở lên.

- Viện Toán học: Người có bằng TNĐH hệ CQ ngành Toán học, hoặc ngành Toán - Tin học/ Toán - Cơ học đã học bổ túc kiến thức.

* **Những đối tượng còn lại cần có ít nhất 1 năm (12 tháng) kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành thạc sĩ đăng ký dự thi** tính từ ngày có quyết định công nhận TNĐH đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

3.2. Điều kiện tuyển sinh ngành Lí luận và PPDH bộ môn Giáo dục chính trị

a) Về văn bằng: Có bằng TNĐH ngành đúng, gồm: sư phạm Giáo dục chính trị/Giáo dục công dân; hoặc ngành phù hợp, gồm cử nhân các ngành: Triết học, Luật học, Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Xã hội học, Nhân học, Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước. Nếu TNĐH ngành phù hợp nêu trên, người đăng kí dự tuyển phải học và đạt yêu cầu trước khi dự thi tuyển 02 học phần bổ sung. Nếu TNĐH ngành gần: Cử nhân Tâm lí học giáo dục, cử nhân Văn hóa học, người đăng kí dự tuyển phải học và đạt yêu cầu trước khi dự thi tuyển 03 học phần bổ sung. Nội dung chương trình các học phần bổ sung do Hiệu trưởng Trường ĐH Sư phạm quy định.

b) *Thâm niên công tác, đối tượng tuyển sinh:* Đối tượng được dự thi ngay quy định tại Khoản b, Mục 3.1 (đối với Trường ĐH Sư phạm). Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn của chuyên ngành dự tuyển.

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

- Đối tượng ưu tiên thuộc một trong các đối tượng: i/ Người có thời gian công tác 2 năm liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi) tại xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo; ii/ Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh; iii/ Con liệt sĩ; iv/ Con nạn nhân chất độc hóa học; v/ Anh hùng LLVT; vi/ Anh hùng LĐ; vii/ Người có công với cách mạng; viii/ Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Chính sách ưu tiên: i/ Đối tượng ưu tiên được cộng 1,0 điểm vào điểm thi môn Cơ bản (thang điểm 10); ii/ Chỉ được hưởng một tiêu chuẩn ưu tiên.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

Nhận hồ sơ từ ngày 20/06/2014 đến hết ngày 12/8/2014.

Người có nguyện vọng tham dự kì thi tuyển sinh đào tạo thạc sĩ cần:

- Liên hệ với đơn vị đào tạo chuyên ngành (theo số điện thoại ghi trong bảng trên) để nhận mẫu hồ sơ đăng ký dự tuyển; Kê khai, xác nhận, tập hợp đầy đủ giấy tờ, thủ tục theo quy định; Nộp hồ sơ đã hoàn chỉnh và lệ phí thi theo quy định đúng thời hạn cho đơn vị đào tạo chuyên ngành.

Trong và sau ngày thi tuyển, Đại học Thái Nguyên không giải quyết bất kì đề nghị nào về bổ sung, thay đổi các nội dung của hồ sơ đăng ký dự thi.

- Tham gia học bổ sung kiến thức và thi đạt yêu cầu (với đối tượng phải học bổ sung).

6. Học phí

Học phí đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tin tuyển sinh có trên các website: <http://www.tnu.edu.vn> và <http://sdh.tnu.edu.vn>

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các đơn vị đào tạo SDH;
- Website của ĐH Thái Nguyên;
- Lưu VT, ĐT SDH.



GS.TS. Đặng Kim Vui